

Thời đại kinh tế tri thức-cơ hội và thách thức đặt ra đối với các nước đang phát triển

PHÍ MẠNH HÙNG

1. Đặt vấn đề

Kinh tế tri thức đang trong quá trình định hình và những dấu hiệu của nó chỉ có thể bộc lộ một cách rõ rệt ở các nước phát triển. Ở những nước này, người ta đang chứng kiến sự xuất hiện ngày càng nhanh, càng mạnh những thành tố khác nhau của một nền kinh tế mới. Nền kinh tế công nghiệp, sản xuất hàng loạt với tư cách là một phương thức, một kiểu cách có tính chất thời đại trong việc tạo ra của cải của loài người đang bị thay thế dần. Nhận diện kinh tế tri thức người ta chỉ có thể và buộc phải dựa trên thực tiễn của những nước phát triển.

Ở các nước đang phát triển, thậm chí phương thức sản xuất của cải theo kiểu kinh tế nông nghiệp vẫn có vai trò quan trọng. Các nước này còn đang quá trình chuyển đổi khó khăn từ nền kinh tế nông nghiệp lên nền kinh tế công nghiệp. Việc người ta coi công nghiệp hóa là nhiệm vụ trung tâm của các quốc gia này chính là phản ánh điều đó. Vậy phải chăng nói đến kinh tế tri thức, đến khả năng tiếp cận nền kinh tế tri thức là nói đến một vấn đề xa vời, thuộc loại nhiệm vụ bất khả thi đối với nhóm quốc gia này?

Trên thực tế, ở Việt Nam đang tồn tại hai cách tiếp cận. Cách thứ nhất, coi những vấn đề của kinh tế tri thức là “chuyện riêng” của các nước phát triển. Các nước nghèo, đang phát triển cần tập trung giải quyết những vấn đề của mình, phù hợp với bài toán “công nghiệp hóa” nhằm tiến tới một nền kinh tế công nghiệp. Trong khuôn khổ này, cái nhìn tích cực cũng chỉ có thể là: cần cố gắng “vận dụng” những tri thức hiện đại để tiến hành công nghiệp hóa. Cách thứ hai, coi kinh tế

tri thức là vấn đề toàn cầu, có khả năng can dự trực tiếp vào tiến trình của các nước đang phát triển. Nó mang lại những cơ hội to lớn cũng như những thách thức ngặt nghèo đối với những nước này. Cách tiếp cận thứ hai ngày càng được chia sẻ rộng rãi. Tuy nhiên, người ta có xu hướng coi cơ hội và thách thức là những khía cạnh tách rời nhau và năng lực cạnh tranh kém cỏi của nền kinh tế ở những nước nghèo thường được xem như là một thách thức lớn nhất. Sự nhấn mạnh vào điều trên thường dẫn đến tâm lý lo sợ “thua thiệt” và xu hướng ngập ngừng, thiếu nhất quán trong chính sách hội nhập quốc tế.

Bài này muốn bàn luận lại những vấn đề trên, nhằm đi đến một cái nhìn mới về cơ hội và thách thức do thời đại kinh tế tri thức mang lại cho những nước đang phát triển.

2. Thời đại kinh tế mới

Trước hết, cần khẳng định: xu hướng tiến đến kinh tế tri thức là một xu hướng có tính thời đại. Trên sách báo, người ta càng ngày càng đưa ra được nhiều bằng chứng thực tiễn chứng minh điều này. Một thời đại kinh tế mới với một cung cách tạo dựng của cải mới đang ra đời, diễn tiến ngày càng nhanh, tác động ngày càng mạnh đến mọi hoạt động của đời sống kinh tế, xã hội của toàn thể loài người. Nó đang nổi lên như một xu hướng chủ đạo nhấn chìm các xu hướng khác xuống hàng thứ yếu. Nó buộc các xu hướng khác hoặc là mất đi chỗ đứng của mình hoặc sẽ phải thay đổi, tái tạo lại cho phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế tri thức. Kinh tế

Phí Mạnh Hùng, PSG, TS Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

tri thức về bản chất, là một nền kinh tế toàn cầu. Nó xuất hiện và khởi phát từ những nước phát triển, từ những nơi mà nền kinh tế công nghiệp cũ đã phát triển đến đỉnh đỉnh để tạo ra các điều kiện cho nền kinh tế mới vận hành. Tuy thế, bản chất toàn cầu của kinh tế tri thức ngay từ đầu đã giả định nền kinh tế thế giới thống nhất là *điểm xuất phát*. Vậy là, ngay từ đầu, kinh tế tri thức đã đặt mọi quốc gia vào quỹ đạo của nó, buộc các nền kinh tế quốc gia phải hoạt động vận hành như một bộ phận hữu cơ của tổng thể nền kinh tế toàn cầu. Với tư cách là xu hướng chủ đạo, có ý nghĩa tạo thời đại, kinh tế tri thức khiến cho mọi quốc gia, trong đó có cả các quốc gia đang phát triển phải tái tạo lại các quá trình phát triển của mình. Các quốc gia này *cũng bị chi phối bởi nguyên lý của kinh tế tri thức*. Dĩ nhiên, nếu từ chối nguyên lý phát triển này, đứng ngoài xu hướng chung để loay hoay tự phát triển theo nguyên lý nội tại - đang bị thời đại bỏ qua - của chính mình, các nước nghèo sẽ đứng trước nguy cơ bị tách ra một cách biệt lập khỏi dòng chảy phát triển chung. Nói một cách hình ảnh, sự biệt lập như thế khác nào sự biệt lập vẫn đang tồn tại ở một vài nơi trên thế giới: sự biệt lập của các bộ lạc ở châu Phi, Nam Mỹ hay thậm chí một vài tộc người thiểu số ở chính Việt Nam. Khi đứng ngoài xu hướng vận động chung, người ta không chỉ đối diện với nguy cơ không phát triển trong một thế giới phát triển nhanh, mà thậm chí đó còn là sự diệt vong.

3. Cơ hội

Những lập luận nói trên cho thấy cần có một cách nhìn khác về cơ hội và thách thức do xu hướng phát triển kinh tế tri thức gây ra đối với các nước đang phát triển. Cả cơ hội và thách thức đều gắn với sự xuất hiện của một thời đại kinh tế mới. *Khi đây là thời đại kinh tế toàn cầu thực sự, thì xét về phương diện triết học, sự tiếp nhận các cơ hội và đối diện với các thách thức không còn là sự tiếp nhận hay đối diện với các yếu tố từ bên ngoài mang lại*. Sự tác động của các xu hướng thời đại có tính chất lôi cuốn đối với

mọi quốc gia, theo một cơ chế và lô gíc nội tại của một nền kinh tế toàn cầu mà mỗi nước chỉ là một bộ phận cấu thành của nó. Coi những diễn biến ở bên ngoài quốc gia như là các yếu tố tác động bên ngoài chỉ là một *cách nói quy ước, theo lô gíc cũ của thời đại kinh tế công nghiệp* và chỉ thực sự đúng nếu quốc gia này đứng bên ngoài các xu hướng của nền kinh tế toàn cầu.

Như thế, cơ hội phát triển hiện đại đối với các nước nghèo, đang phát triển chính là cơ hội do thời đại kinh tế tri thức - toàn cầu hóa mang lại. Khi đã tham gia vào mạng lưới kinh tế toàn cầu, các nước đang phát triển, về nguyên tắc, có thể coi những cơ hội xuất hiện trên thế giới như là cơ hội của chính mình. Các nước này có thể tìm kiếm các nguồn lực cho sự phát triển của mình không phải chỉ từ những thứ mà những nước này đang có, mà là từ những cái đang hiện hữu trong cả nền kinh tế thế giới. Chúng có thể lấy không gian kinh tế toàn cầu làm không gian phân bổ nguồn lực và thực hiện sự phát triển. *Thứ nhất*, về nguyên tắc, các nước nghèo không phải vật lộn với quá trình tự tìm ra tất cả các tri thức để vận dụng cho quá trình sản xuất và tổ chức đời sống của mình. *Chúng đã có một kho tri thức khổng lồ (trong đó có cả các tri thức về công nghệ và quản lý) của nhân loại để có thể tiếp nhận và làm bàn đạp cho sự phát triển*. Kho tri thức đó không chỉ đồ sộ gấp bội so với các thời đại trước mà với công nghệ thông tin - viễn thông hiện nay, nó còn dễ tiếp nhận cả về mặt kinh tế (do chi phí rẻ) lẫn kỹ thuật hơn bao giờ hết. Đây chính là sự khác biệt giữa việc lan truyền, phổ biến thông tin, tri thức qua sự di chuyển của các cuốn sách trong thời đại kinh tế công nghiệp với sự lan truyền, phổ biến thông tin, tri thức qua mạng internet. Dẫu sự tiếp nhận tri thức mới, công nghệ mới không phải là một công việc dễ dàng, song rõ ràng có một sự khác biệt quá ấn tượng về cơ hội, khi trên thực tế, một nước thuộc loại nghèo nhất thế giới như Việt Nam vẫn có thể triển khai và sử dụng được các công nghệ hiện đại

mà thế giới có cách đây không lâu như mạng internet, mạng điện thoại di động, truyền hình kỹ thuật số... Hãy tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta phải tự đầu tư để có thể phát minh và triển khai những công nghệ đó. *Có thể lấy trình độ công nghệ thế giới làm điểm xuất phát, làm chuẩn mực và thước đo cho những lựa chọn công nghệ của mình chính là cơ hội rút ngắn tiến trình phát triển đối với các nước đi sau.* (Những lựa chọn cụ thể như sao chép, đuổi bắt hay sáng tạo là rất quan trọng song phải dựa trên nguyên tắc này). *Thứ hai*, các nước đang phát triển có thể coi thị trường thế giới chứ không phải thị trường nhỏ hẹp của chính mình làm đối tượng để sản xuất và trao đổi hàng hóa, thực hiện phân bổ nguồn lực, tham gia vào mạng lưới phân công kinh tế toàn cầu. Nếu tìm được chỗ đứng trong sự phân công này, các nước nghèo có thể phát huy được các lợi thế so sánh và tối ưu hóa được các nguồn lực của mình trên cơ sở tập trung nguồn lực để khai thác những mặt mạnh tương đối của mình cho cả nhu cầu thế giới, đồng thời thỏa mãn các nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của mình từ những sản phẩm được tạo ra rẻ hơn, chất lượng hơn của nước khác. Như vậy nền kinh tế tri thức đã mở rộng một cách tự nhiên quy mô và chất lượng thị trường cho mỗi quốc gia, tạo cho các doanh nghiệp và những người tiêu dùng nhiều cơ hội lựa chọn hơn hẳn trước trong việc thực hiện các quyết định của mình. Đối diện với các chuẩn mực trên thị trường thế giới, áp lực và tầm vóc của cạnh tranh tăng lên sẽ tạo ra động lực thúc đẩy đổi mới ở chính các nước nghèo mạnh mẽ hơn. Điều đó nên nhìn nhận như một cơ hội hơn là thách thức. Với một thị trường rộng lớn hơn, khả năng đa dạng hóa thị trường và sản phẩm, cơ hội phân tán rủi ro và nắm bắt các khoảng trống trên thị trường (vốn đang dịch chuyển theo kiểu các làn sóng đuổi bắt về trình độ công nghệ) đối với các nước đang phát triển cũng trở nên lớn hơn. Khi nói đến thành công của các nền kinh tế mới công nghiệp hóa ở Đông Á, người ta hay nói nhiều

đến chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu. Thật ra vấn đề không phải là ưu tiên xuất khẩu. Trong bối cảnh hiện đại, một nước muốn xuất khẩu nhiều hơn có nghĩa là cũng phải mở cửa thị trường nhập khẩu nhiều hơn. Thành công của những nền kinh tế nói trên là ở chỗ: chúng hướng ra thị trường thế giới, gắn với thị trường thế giới, coi thị trường của mình là một bộ phận của thị trường thế giới. *Thứ ba*, với sự phát triển nhanh chóng của thời đại kinh tế tri thức, khi không chỉ các tri thức mà cả các nguồn lực vật chất khác như vốn, lao động cũng dễ dàng di chuyển xuyên qua biên giới các quốc gia, các nước nghèo đi sau có cơ hội tiếp cận đến nguồn vốn khổng lồ của thế giới cũng như nguồn lao động kỹ năng cao ở những nước giàu (những chuyên gia cao cấp về công nghệ và quản lý). Sự phát triển kinh tế ở những nước này không chỉ bị giới hạn ngặt nghèo bởi khả năng tích lũy vốn hết sức hạn chế ở trong nước. Vòng luẩn quẩn đói nghèo (nghèo -> tiết kiệm và tích lũy vốn thấp -> đầu tư thấp -> năng suất thấp -> thu nhập thấp, nghèo) có cơ hội được tháo gỡ nhờ cú hích “mượn vốn”, “mượn chuyên gia” gián tiếp hay trực tiếp ở bên ngoài. Không phải chỉ đến nay các nước nghèo mới có những cơ hội như vậy. Nhưng hơn bao giờ hết, khi tính cơ động của các nguồn lực tăng lên nhanh chóng, khi những tiến bộ vượt bậc trong công nghệ giao thông, vận tải và liên lạc làm cho chi phí di chuyển nguồn lực hạ thấp, khi các công ty xuyên quốc gia ngày càng trở thành những tổ chức kinh tế toàn cầu, có mối quan tâm toàn cầu hơn là quan tâm quốc gia thì cơ hội này hiện thực hơn, rộng lớn hơn. *Thứ tư*, để phát triển, các nước nghèo phải tìm cách sử dụng hiệu quả các nguồn lực của chính mình. Tham gia vào mạng lưới kinh tế toàn cầu là cách đi tốt nhất để thực hiện điều đó. Mặt khác, các nước này cũng phải tìm cách nhanh chóng nâng cấp chất lượng các nguồn lực của mình để sớm tiến đến các bậc thang cao hơn trong hệ thống phân công lao động quốc tế. Trong số các nguồn lực, có những yếu tố không dễ

du nhập trực tiếp từ bên ngoài như đất đai, cơ sở hạ tầng “cứng”; thể chế, một bộ phận đông đảo trong nguồn lao động. Tuy nhiên, nhờ khả năng sử dụng kho tri thức chung của nhân loại, cơ hội để các nước nghèo “nâng cấp” nhanh chất lượng của các nguồn lực này lại lớn hơn bao giờ hết. Người ta có thể cải tạo đất đai hay hiện đại hóa cơ sở hạ tầng một cách thích hợp, dựa trên sự đầu tư vốn, công nghệ và cách khai thác học hỏi từ bên ngoài. Khi buộc phải thay đổi thể chế để thích ứng với các điều kiện phát triển mới, người ta vẫn có thể học hỏi, làm thích nghi hóa những cấu trúc thể chế, những luật lệ hay quy tắc của các nước tiên tiến hơn thay vì phải tự mình phát minh ra. Việc du nhập các công nghệ giáo dục, đào tạo mới, cũng như các chương trình, sách giáo khoa từ các nền giáo dục tiên tiến tạo cơ hội to lớn cho những nước đang phát triển trong việc nâng nhanh chất lượng nguồn nhân lực của mình. Các phương thức học từ xa trên cơ sở sử dụng mạng internet hay chính việc sử dụng mạng internet như một nguồn tri thức để mọi người tự học, tự đào tạo... có thể tạo ra cuộc cách mạng trong việc đào tạo nhân lực cả ở những nước nghèo.

Rõ ràng các cơ hội mà thời đại kinh tế tri thức mang lại cho các nền kinh tế đang phát triển khác hẳn các thời kỳ trước. Trong cuốn “Làn sóng thứ ba” (The third wave), Alvin Toffler cho rằng: “Làn sóng thứ ba (tức làn sóng kinh tế mới hay như thuật ngữ mà chúng ta đang nói đến, kinh tế tri thức - tác giả) sẽ cung cấp cho các nước nghèo nhất cũng như các nước giàu nhất những cơ hội hoàn toàn mới”. Theo ông, trong nhiều trường hợp, các nước nghèo có thể nhảy thẳng vào “làn sóng thứ ba” mà không nhất thiết phải đi qua giai đoạn công nghiệp hóa theo kiểu cổ điển, truyền thống. Có thể các nước nông nghiệp vẫn phải tiến hành công nghiệp hóa, song cơ hội và điều kiện mới đem lại nội dung và phương thức công nghiệp hóa mới. Công nghiệp hóa trong thời đại suy tàn của kinh tế công nghiệp và định hình kinh tế tri thức là một kiểu công

ngiệp hóa “rút ngắn”, bị chi phối bởi những nguyên lý của nền kinh tế mới. Thực chất nó nghiêng về quá trình hiện đại hóa nền kinh tế. Thực hiện được thành công bước nhảy vọt đó, các nước đang phát triển có cơ hội đuổi bắt và rút ngắn khoảng cách phát triển so với các nước phát triển.

4. Cơ hội và thách thức, thách thức mang tính cơ hội

Đứng trước xu thế phát triển kinh tế tri thức, các nước đang phát triển cũng đối diện với hàng loạt thách thức. Khi đề cập tới khía cạnh này, người ta thường xuất phát từ thực trạng kém phát triển và tính yếu kém nhiều mặt bắt nguồn từ đó của các nước trên. Năng lực cạnh tranh thấp của nền kinh tế thường được nêu lên như một thách thức nổi bật khi các nước đang phát triển tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế. Nêu những cách nói như vậy không sai, song dường như không đề cập đến thực chất của vấn đề. Thật ra cơ hội và thách thức chỉ là hai mặt của cùng một vấn đề. Chúng ta luôn luôn có thể nói đến sự cặp đôi. Thời đại kinh tế tri thức toàn cầu hóa có thể mang lại cơ hội cho những nước đi sau rút ngắn khoảng cách phát triển (so với những nước đi trước), song nó cũng tạo ra nguy cơ tụt hậu ngày càng xa của nhóm nước này. Nó cho phép các nước đang phát triển có cơ hội tận dụng được các công nghệ mới để hiện đại hóa nền kinh tế, nhưng cũng có thể biến các nước này thành “bãi rác công nghệ”. Luồng vốn thế giới dễ dàng đi vào một nước song cũng dễ dàng đi ra, bất chấp nước nói trên chỉ có một nguồn vốn nội sinh ít ỏi. Tình trạng dễ nhập khẩu chuyên gia hơn có thể bị đảo ngược với hiện tượng thường được gọi là “chảy máu chất xám”. Một mặt thị trường toàn cầu rộng lớn cho phép người ta dễ phân tán rủi ro hơn song những bất trắc, rủi ro mà mỗi nước phải đối diện cũng lớn hơn trước khi thị trường trong nước được nối thông với thị trường nước ngoài vốn nhiều biến động. Đôi

Alvin Toffler. Làn sóng thứ ba. Nxb Thông tin lý luận, H, 1992, tr. 161.

khi sự yếu kém nào đó trong nền kinh tế lại là một cơ hội: khi mạng lưới điện thoại, viễn thông của chúng ta hầu như chưa có gì, chúng ta lại có thể phát triển mạng lưới này với tốc độ nhanh, đi thẳng vào những công nghệ hiện đại nhất mà hầu như không phải gánh chịu những chi phí tháo dỡ, đập bỏ hệ thống cũ. Việc chưa có những nhà máy khổng lồ của thời đại công nghiệp cũ khiến cho người ta không phải duy trì một cách tốn kém những ngành công nghiệp đã suy tàn, dựa trên các công nghệ lỗi thời. Đương nhiên, năng lực cạnh tranh của các nước nghèo thường thấp, thế nhưng, một mặt, thu nhập và năng lực cạnh tranh của các quốc gia không phải luôn luôn có quan hệ đồng biến; mặt khác, ngay cả ở nước nghèo nhất, vẫn có thể tồn tại năng lực cạnh tranh cao ở những sản phẩm và khu vực mà nó có lợi thế so sánh. Cho dù ở đây chúng ta chỉ nói đến năng lực cạnh tranh tổng thể của các quốc gia thì chính hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu lại là cơ hội khả dĩ để các nước đi sau nâng cấp được năng lực cạnh tranh của mình chứ không phải là ngược lại. Cách nói kinh tế tri thức làm những lợi thế về lao động rẻ ở những nước thu nhập thấp giảm đi rõ rệt cũng không thỏa đáng. Cùng có một kỹ năng tương đương nhau, tiền công lao động ở nước nghèo thường thấp hơn so với ở nước giàu, và chính đó là một lợi thế của nước nghèo. Đúng hơn, bất lợi của các nước kém phát triển là nằm ở sự thiếu thốn các lao động có kỹ năng cao, nhưng như đã nói, chính thời đại mới lại đang tạo ra cơ hội để những nước này bỏ khuyết nhanh hơn sự thiếu hụt này.

Những cặp đôi cơ hội - thách thức cũng có thể mở rộng cho những vấn đề xã hội hay môi trường. Chẳng hạn như vấn đề bất bình đẳng. Một mặt, thời đại kinh tế tri thức có thể làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia cũng như giữa các tầng lớp dân cư trong mỗi quốc gia. Khoảng cách phát triển giữa Mỹ, EU, Nhật Bản với một loạt nước châu Phi rõ ràng ngày càng gia tăng. Đồng thời, ngay trong nội bộ nước Mỹ,

của cải dường như cũng ngày càng tập trung vào một nhóm nhỏ người, trong khi một bộ phận dân cư luôn cảm thấy bị thua thiệt, bị bỏ rơi do không được che chắn bởi những biến động dữ dội do các xu hướng kinh tế mới gây ra. Chắc chắn vấn đề bất bình đẳng xã hội trong thời kỳ hiện nay vẫn là một thách thức lớn đối với toàn thế giới, bất kể đó là quốc gia giàu hay quốc gia nghèo. Tuy nhiên, nền kinh tế mới đang đến cũng tạo ra những cơ hội không nhỏ cho việc giải quyết vấn đề này. Nói những nước nghèo có khả năng lợi dụng các sức mạnh và nguồn lực của thế giới để tạo ra những bứt phá trong phát triển cũng có nghĩa là nói đến cơ hội rút ngắn khoảng cách thu nhập giữa những nước này so với các nước giàu. Trung Quốc là một ví dụ thành công điển hình. Mặt khác, trong phạm vi của một nước, những người nghèo chính là những người chỉ có kỹ năng lao động thấp. Trong ngắn hạn, nâng cao thu nhập cho nhóm người này chính là tận dụng được nguồn lực lao động của họ. Trong bối cảnh đó, việc hội nhập nhanh vào nền kinh tế thế giới để thúc đẩy xuất khẩu và phát huy lợi thế lao động rẻ là hướng đi cần thiết, tích cực chứ không phải là ngược lại. Xét về dài hạn hơn, những người nghèo, có kỹ năng lao động thấp cần được đào tạo để nâng cấp các kỹ năng làm việc của mình. Ở đây, cơ hội mở rộng và đổi mới phương cách giáo dục, đào tạo nhờ các nguồn lực quốc tế, nhờ các công nghệ mới cũng chính là cơ hội để giải quyết vấn đề này. Với cách lập luận như vậy, chúng tôi hoàn toàn không có ý phủ nhận những thách thức mà trên sách báo người ta hay đề cập. Song khi đưa ra những cặp đôi cơ hội - thách thức, chúng tôi muốn nói rằng *thách thức phát triển lớn nhất* đối với những nước nghèo trong thời đại kinh tế tri thức là *khả năng bỏ lỡ các cơ hội mà chính thời đại này đang tạo ra*. Ngược lại, *chính những áp lực phải vượt qua các khó khăn hay thách thức khi tham gia vào tiến trình toàn cầu hóa của nền kinh tế tri thức lại là một cơ hội để các nước lạc hậu phải tự đổi mới nhằm phát*

triển. Trong nền kinh tế nông nghiệp, vì những áp lực đổi mới hầu như không có trong cả một thời gian dài của lịch sử, nên đây cũng là thời đại của sự trì trệ. Trong nền kinh tế công nghiệp, đời sống kinh tế có nhiều biến động và áp lực hơn, nên tốc độ phát triển ở thời đại này cũng nhanh hơn. Thời đại kinh tế tri thức lại càng tạo ra nhiều áp lực đổi mới gấp bội cho mỗi cá nhân, tổ chức và các quốc gia, kể cả các quốc gia kém phát triển. Và đó chính là cơ hội của sự bứt phá phát triển nhanh.

Không tham gia hay ngập ngừng trong việc hội nhập quốc tế khiến cho nền kinh tế hoặc đứng bên ngoài, hoặc chỉ là “kẻ chầu rìa” trong tiến trình chung của nền kinh tế toàn cầu. Nền kinh tế có thể không bị những chấn động, những rủi ro do sự cạnh tranh quốc tế gây ra nhưng khi không trở thành một bộ phận hữu cơ của nền kinh tế thế giới, nó hoàn toàn không có cơ may tiếp nhận những cơ hội phát triển to lớn chỉ có thể có trong thời đại toàn cầu hóa. Nền kinh tế sẽ bị cô lập và phải tự vật lộn với những vấn đề của chính mình, trong giới hạn ngặt nghèo của những năng lực nội sinh nhỏ bé. Khi đó, chắc chắn nó sẽ bị tụt lại ngày càng xa so với phần còn lại của thế giới. Trong một thế giới biến đổi nhanh, mỗi một sự chần chừ hay ngập ngừng (rất khác với sự chủ động, tích cực theo những lộ trình hợp lý) trong hội nhập là một sự lỡ nhịp hay hoang phí thời cơ phát triển. Đó thực sự mới là nguy cơ lớn nhất về khả năng tụt hậu của các nước đi sau.

Hội nhập quốc tế chính là tham gia vào tiến trình phát triển của thời đại. Khi nói bản chất của thời đại kinh tế tri thức là kinh tế toàn cầu hóa, thì *hội nhập là cách thức phát triển duy nhất phù hợp với yêu cầu của thời đại*. Xét trong quan hệ quốc gia - quốc tế, khác với những thời kỳ trước đây, không còn cách thức nào khác. Ở đây các nước nghèo không có cơ hội lựa chọn nào khác.

Đĩ nhiên, tham gia vào nền kinh tế toàn cầu, những nước đang phát triển phải đối diện với một loạt thách thức do chính bản

thân quá trình hội nhập mang lại. Vấn đề quy lại chính là *năng lực vượt qua thách thức và tận dụng cơ hội*. Sự thành công của các nước nghèo trong quá trình đuổi bắt phát triển không chỉ nằm trong sự quyết tâm hội nhập mà còn phụ thuộc chính bản thân cách thức hội nhập. Tham gia vào “trò chơi” kinh tế toàn cầu, trên nền tảng các quy tắc “chơi” chung, cách thức “chơi”, năng lực “chơi” là rất quyết định. Cách thức “chơi” cần phù hợp với năng lực, phát huy được những năng lực hiện có, đồng thời tăng cường liên tục được năng lực của chính mình một cách nhanh nhất từ chính các “cuộc chơi”. (Tuy nhiên, chúng tôi vẫn muốn lưu ý rằng, khác với nhiều trò chơi thông thường, trò chơi trong nền kinh tế toàn cầu không nhất thiết là một trò chơi thắng- thua, được - mất về lợi ích). Trong điều kiện yếu kém về năng lực chung của các nền kinh tế đang phát triển, *sự yếu kém về thể chế là đáng quan ngại nhất*. Trong điều kiện quá trình công nghiệp hóa chưa hoàn thành, những thể chế cần thiết cho sự phát triển, ở những mức độ khác nhau còn chưa được xác lập một cách đầy đủ. Nhiều thị trường, nhất là những thị trường “bạc cao” như thị trường tài chính, công nghệ còn thiếu vắng hoặc vận hành thiếu hiệu quả. Năng lực của bộ máy nhà nước thường hạn chế song song với hệ thống pháp luật kém hoàn thiện, hiệu lực thấp. Sự yếu kém của cả nhà nước lẫn thị trường khiến cho ở những nước đang phát triển, tương quan giữa hai cấu trúc thể chế này không được xử lý một cách rành mạch. Có thể trong nền kinh tế tri thức tương lai, chính tính chất thị trường của nền kinh tế cũng sẽ biến đổi mạnh mẽ, song cho đến nay, nó vẫn là cấu trúc thể chế quan trọng bậc nhất chi phối, thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển kinh tế hiện đại. Nó là nền tảng xã hội nuôi dưỡng và thúc đẩy sự ra đời của kinh tế tri thức. Trong bối cảnh đó, ở các nước đang phát triển, việc tăng cường năng lực thể chế là yếu tố có tầm quan trọng hàng đầu. Tạo ra một môi trường thể chế tốt là điều kiện thiết yếu để có được một môi trường kinh tế thuận lợi cho các quyết định

đầu tư, tiêu dùng lành mạnh, cho việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nước và ngoài nước, cho việc tiếp nhận, phổ biến, khai thác và sáng tạo tri thức. Việc cải thiện năng lực thể chế sẽ quyết định khả năng vượt qua các trở ngại về vốn, công nghệ, lao động có kỹ năng, thị trường... của các nước nghèo. Nó sẽ biến các cơ hội chưa từng có mà thời đại sản sinh ra để các nước này thay đổi thân phận của mình thành hiện thực.

Như vậy, một khía cạnh khác của thách thức chính là *sức ỳ "thể chế"*. Sức ỳ này ở các nước đang phát triển thường lớn. Và lại, nói chung những biến đổi thể chế thường diễn ra khó khăn, chậm chạp. Điều này rõ ràng là tương phản với tính chất biến đổi nhanh của thời đại kinh tế tri thức. Hệ quả là: sự chậm chạp trong đổi mới và gia tăng năng lực thể chế ở các nước đang phát triển sẽ khiến cho các nước này bỏ lỡ hoặc không khai thác được các cơ hội phát triển, do đó, sẽ phải trả giá cực kỳ cao. Vì thế, với các nước đang phát triển, quyết tâm hội nhập quốc tế cần và phải được hiện thực hóa bằng chính quá trình cải cách thể chế, phù hợp với các yêu cầu của thời đại.

5. Kết luận

Nền kinh tế tri thức mang bản chất toàn cầu hóa, đang định hình song cũng diễn tiến rất nhanh, đang tạo ra một thời đại phát

triển theo những nguyên lý mới hoàn toàn khác trước. Nó lôi cuốn mọi nền kinh tế, trong đó có cả các nền kinh tế lạc hậu, vào vòng quay - tác động của mình. Phải thích ứng với các nguyên lý phát triển mới - đó chính là điểm xuất phát cho việc nhận diện các cơ hội cũng như thách thức đối với sự phát triển của một quốc gia còn kém phát triển như Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thomas L. Friedman: *The world is flat. A brief history of the twenty-first century*. Farrar, Straus and Giroux. New York, 2005.
2. Đặng Hữu: *Phát triển kinh tế tri thức. Rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Nxb Chính trị quốc gia. H, 2001.
3. Ngân hàng Thế giới: *Tri thức cho phát triển. Báo cáo về tình hình phát triển thế giới*. Nxb Chính trị quốc gia. H, 1998.
4. OECD: *China overtakes U.S. as world's leading exporter of information technology goods*. 12-2-2005.
5. Lester C. Thurow: *Sáng tạo của cải. Những quy tắc mới cho các cá nhân, công ty và quốc gia trong nền kinh tế dựa trên tri thức*. Nicholas Brealey, London, 2000.
6. Alvin Toffler. *Làn sóng thứ ba (the third wave)*. Nxb Thông tin lý luận. H, 1992.
7. UNDP: *Công nghệ mới vì sự phát triển con người. Báo cáo phát triển con người 2001*. Nxb Chính trị quốc gia. H, 2001.